

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/ DS -ST  
Ngày 29 tháng 6 năm 2022  
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cẩm Ngọc Thương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Sinh và bà Hoàng Thị Quyên.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Viên –Thư ký Tòa án Nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 09/02/2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị An Thị H

Địa chỉ: Tk3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La;

**2. Bị đơn:** Anh Đinh Văn K

Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện B, tỉnh Sơn La.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2022 và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị An Thị H trình bày: Ngày 13/4/2012 anh Đinh Văn K, trú tại bản Chanh, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La có vay tiền của chồng chị H là anh Nguyễn Duy H số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để trả nợ ngân hàng, anh K có hẹn sẽ trả vào thời gian gần nhất là ngày 28/5/2012. Tuy nhiên kể từ đó đến nay anh K vẫn chưa trả cho anh Nguyễn Duy H số tiền nợ gốc trên. Anh Đinh Văn K có đến nhà khuất nợ 04 lần. Hiện tại anh Nguyễn Duy H đã mất, chị H là người thừa kế, vì vậy chị H đại diện cho chồng là anh Nguyễn Duy H yêu cầu anh Đinh Văn K trả số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Theo bản tự khai ngày 17 tháng 3 năm 2022 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Đinh Văn K trình bày ý kiến: Anh Đinh Văn K có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện B, đến hạn trả nợ thì không đủ tiền trả nợ, vì vậy ngày 18/4/2012 anh K có đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Duy H tại TK 3, thị trấn B để vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và thế chấp giấy tờ chiếc thuyền có trọng tải là 120 tấn. Khi cầm cố thì có được anh H cho vay số tiền 40.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm giấy tờ vay tiền, sau khi vay thì anh K lấy số tiền đi trả nợ ngân hàng. Đến ngày 28/5/2012 anh H có tính cả lãi và gốc cho anh K là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), anh K xác nhận có được trả số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), còn lại tiền lãi 40.000.000 đồng anh K chưa có tiền trả nên xin khất nợ, đến ngày 09/6/2012 anh K muốn lấy lại giấy tờ thuyền để bán thuyền nên đã lấy 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là tiền lãi, sang nhà anh H để xin giấy tờ thuyền, anh H nhất trí và viết lại giấy tờ anh K đã trả gốc và lãi tổng là 60.000.000 đồng. Kể từ khi trả nợ gốc và lãi anh H không gọi điện đòi nợ hoặc gặp mặt nhau. Việc chị An Thị H khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc là 40.000.00 đồng là không có căn cứ và đề nghị Tòa xem xét giải quyết, đảm bảo đúng pháp luật ngoài ra không đề nghị gì thêm.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 17/3/2022 các đương sự thống nhất về yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, không ai cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu gì khác. Tại phiên hòa giải, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn chị An Thị H trình bày ý kiến tranh luận vẫn giữ nguyên yêu cầu anh Đinh Văn K trả lại số tiền đã vay nợ là 40.000.000 đồng và lãi suất phát sinh. Bị đơn anh Đinh Văn K không nhất trí với yêu cầu của chị An Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát ý kiến: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 466, Điều 468, điểm a khoản 1 Điều 650, 651 Bộ luật Dân sự; Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2016; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị An Thị H; buộc anh Đinh Văn K phải trả số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định từ ngày 28/3/2016 đến nay cho chị An Thị H (ngày hẹn trả nợ cuối cùng). Khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng anh K đã trả vào tổng số tiền lãi anh K đã trả cho chị An Thị H; Buộc anh Đinh Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định chung. Hoàn trả lại cho chị An Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Yên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, do nguyên đơn chị An Thị H khởi kiện đối với bị đơn là anh Đinh Văn K có nơi cư trú bản C, xã S, huyện B, tỉnh Sơn La. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 13/4/2012 anh Đinh Văn K có đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Duy H tại tk3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và có cầm cố giấy tờ thuyền có trọng tải là 120 tấn với mục đích vay tiền để trả nợ ngân hàng, có làm giấy vay tiền và hẹn mấy ngày gần nhất sẽ thanh toán hết số tiền nợ trên cho anh H, tuy nhiên kể từ đó đến nay anh K vẫn chưa trả số tiền nợ trên cho anh H, hiện tại anh Nguyễn Duy H đã chết, người thừa kế là chị An Thị H là vợ của anh Nguyễn Duy H đại diện cho anh H tham gia tố tụng yêu anh K trả số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh. Bị đơn anh Đinh Văn K có xác nhận vay anh Nguyễn Duy H số tiền 40.000.000 đồng và cầm cố giấy tờ thuyền, đến ngày 28/5/2012 anh H và anh K có chốt số tiền nợ gốc và lãi là 80.000.000 đồng, anh K đã trả số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, ngày 09/6/20212 anh K lại trả thêm số tiền lãi là 20.000.000 đồng, tổng cộng anh K đã trả số tiền nợ cả gốc và lãi là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Chị An Thị H có yêu cầu anh Đinh Văn K phải trả lại số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 28/3/2012 đến nay. Bị đơn thừa nhận nội dung vay tiền là có thật. Quá trình thực hiện theo thỏa thuận cho vay phía bị đơn anh Đinh Văn K không trả đúng như thỏa thuận mặc dù chị An Thị H đã nhiều lần đến đòi. Bị đơn cho rằng vào ngày 28/5/2012 hai bên đã chốt số tiền nợ cả gốc và lãi là 80.000.000 đồng, anh K đã trả cho anh Nguyễn Duy H là chồng của chị An Thị H số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền lãi là 40.000.000 đồng, đến ngày 09/6/20212 anh K lại trả thêm số tiền lãi là 20.000.000 đồng, tổng cộng anh K đã trả số tiền nợ cả gốc và lãi là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) cho anh H. Tuy nhiên, trong quá trình xác minh, yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ anh Đinh Văn K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc đã trả số tiền nợ gốc và lãi trên, trong khi tại giấy biên nhận và khất nợ ngày 22/12/2012 và ngày 28/12/2021 anh K đã trả cho anh H số tiền lãi là 5.000.000 đồng. Căn cứ vào ý kiến của các đương sự, cũng như chứng cứ do bên nguyên đơn cung cấp thì không có căn cứ nào chứng minh bị đơn đã giao cho nguyên đơn số tiền nợ cả gốc và lãi là 60.000.000 đồng, chỉ có căn cứ bị đơn đã trả số tiền 5.000.000 đồng nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ các phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị An Thị H, buộc anh Đinh Văn K có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, số tiền lãi phát sinh từ ngày 28/3/2016 đến ngày xét xử là 75 tháng theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho chị An Thị H và chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân

sự tại thời điểm trả nợ, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả nợ, thời hạn tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và theo yêu cầu của người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn chị An Thị H được chấp nhận, bị đơn không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp, cần hoàn trả lại cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị An Thị H. Buộc bị đơn anh Đinh Văn K trả lại số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 28/3/2016 đến ngày xét xử là 75 tháng số tiền lãi là 31.248.000 đồng trừ số tiền lãi anh K đã trả là 5.000.000 đồng, còn lại số tiền lãi là 26.248.000 đồng, tổng cộng số tiền nợ cả gốc và lãi anh K phải trả là 66.248.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng) cho nguyên đơn chị An Thị H.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

2. Về án phí: Anh Đinh Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.312.000VNĐ (Ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị An Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001370 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2022).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã, phường nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(đã ký)*

**Cầm Ngọc Thương**